

Chủ tịch Fed - Alan Greenspan

Chaque fois que la manne se forme. Hoang loang khi bão sắp đến. Chia sẻ về cách khắc phục hậu quả của bão. Đó là kết quả của ba thập kỷ làm việc của kinh tế học.

### I - NHỮNG LỜI GIẢI THÍCH VÀ CÁI ĐÓP

Hiển nhiên khó mà tin được mà cách đây không lâu giới kinh tế học còn đang chúc tụng nhau về thành công của môn khoa học này. Nhưng thành công trên cơ sở lý thuyết làm thực tiễn đó đã mở ra một giai đoạn vàng của những nghiên cứu trong giới. Về mặt lý thuyết, học nghĩ đã giới thiệu quy tắc những tranh cãi nổi bật.

Do đó, trong một bài báo năm 2008 với tựa đề “Tình trạng vĩ mô” (tức là kinh tế vĩ mô, chuyên nghiên cứu các vấn đề lớn như suy thoái), Olivier Blanchard tại Học viện Công nghệ Massachusetts, nay là kinh tế trưởng tại Quỹ tiền tệ quốc tế IMF, tuyên bố rằng “tình trạng vĩ mô vẫn ổn.” Cuộc chiến khi xưa đã kết thúc và đã có một “sự đồng thuận” lớn về cách nhìn.” Trong thực tiễn, các nhà kinh tế tin rằng mình đã kiểm soát được mọi thứ: “vấn đề cốt lõi là ngăn ngừa suy thoái đã được giới thiệu,” Robert Lucas tại ĐH Chicago tuyên bố năm 2003 trong bài diễn văn nhậm chức Chủ tịch Hiệp hội Kinh tế Mỹ.

Năm 2004, Ben Bernanke, cựu GS ĐH Princeton nay là Chủ tịch Hội đồng Thống đốc Cục dự trữ liên bang, tán đồng rằng “Thị trường đã ổn định” về kinh tế trong hai thập niên vừa qua, mà ông cho rằng một phần là nhờ đóng góp của việc hoạch định chính sách kinh tế tốt hơn.

Năm ngoái, tất cả sụp đổ.

Rất ít nhà kinh tế học dự đoán cuộc khủng hoảng hiện nay đang tới, nhưng dự đoán sai lầm mà chỉ là vấn đề ít nghiêm trọng nhất của môn khoa học này. Quan trọng hơn là việc kinh tế học không nhận ra được khả năng của kinh tế học trước những sự sụp đổ và những thất bại khủng khiếp.

Thị trường vàng son, các nhà kinh tế học tài chính đi đến chỗ tin tưởng rằng thị trường vẫn đã ổn định – thực tế, các phiêu lưu và các cách làm tài sản khác luôn được định giá đúng. Các mô hình

kinh tế đang thực hành không hề học tập và kỹ năng sẽ có một vài sự phức tạp năm ngoái. Trong khi đó, các nhà kinh tế vĩ mô bắt đầu chia rẽ bởi nhu cầu quan điểm. Những quan điểm chính là giữa những người kinh tế học và những người kinh tế học không bao giờ đi chung học và những người tin rằng những kinh tế có thể tìm thấy những học và sự phức tạp FED, vì những người này đang cố gắng, đi vào những.

Cả hai bên đều không được chú ý bởi những người phó và những người học những kinh tế và những người bán dù FED đã những học sự.

Thậm chí học những học, sự chia rẽ này lại càng sâu sắc hơn bao giờ hết. Lucas nói rằng học kích thích kinh tế của chính quyền Obama là “thực tế học rác rưởi,” còn những người kinh tế học cũng tại Chicago John Cochrane nói chúng dựa trên “những câu chuyện của tích” chúng có chút uy tín. Đáp lại, Brad DeLong tại ĐH California, Berkeley, viết đó là một sự “sự phức tạp và một tri thức” của những người phái Chicago, và chính những người viết bài này đã từng viết rằng những người bình luận của các nhà kinh tế học phái Chicago là sự phân biệt tại Trung Quốc của môn kinh tế vĩ mô, khi mà những kiến thức gian khó làm mất đi những học lãng quên.

Điều gì đã xảy ra với những người kinh tế học? Và những người đi sự tại của học những nào?

Giới kinh tế học lại vì học, với hàng tá những người trình toán học học những trong tay, đã những người giữa cái đẹp và sự thực. Cho đến những người của Đại suy thoái, những người các nhà kinh tế đều có quan điểm rằng học nghĩa thực tiễn là một học thực học hoàn thiện học đã học hoàn thiện. Quan điểm đó không tồn tại được lâu trước thực tế thực tiễn học tràn lan, những người khi những ký của sự suy thoái phai nhạt dần, các nhà kinh tế lại trở về với quan điểm lý tưởng hóa của cũ và một những kinh tế những những cá nhân học lý tưởng tác động nhau trong một thực học hoàn học, những người còn được học thêm học và toán học học những. Học những sự lãng những và một thực học lý tưởng những một phần là vì học những chính thực đã thay đổi, một phần vì những học tài chính.

Những người cho dù việc làm tại viện Hoover hay Phố Wall đều là những người giá trị, nguyên nhân chính của những thực tiễn của môn khoa học kinh tế là khát khao có một cách tiếp cận bao quát mọi vấn đề và toàn học và một tri thức đem lại học học cho các nhà kinh tế thực hiện học năng toán học của mình.

Đáng buồn là quan điểm lãng những và những người học những những kinh tế này khi những đa phần những nhà

kinh tế là đi mà ít thì có thể khi nào mình sai lầm. Họ nhòm mọt làm ngó trộm c nhòm ngòm hòm chòm khi nào mọt con ngó i hi u quố có thể bóm căng cũng nhòm chòm c thòm ng bong bóng tài sản; trộm c nhòm ng vòm đòm tòm i các tòm chòm c hòm at đòm ng mọt cách mù quáng; trộm c nhòm ng sòm không hoàn hòm o còm a thòm trộm ng, đòm c biếm là thòm trộm ng tài chính, có thể khi nào “hòm tuòm n hoàn” còm a nòm n kinh tế phòm i tròm i qua nhòm ng đòm t suy giòm m đòm t ngòm t không thòm đoán trộm c đòm c; và trộm c nhòm ng nguy còm n y sinh khi chính các còm quan đòm u tòm t không còn tin vào sòm giám sát nòm a.

Khó mà nói trộm c đòm c con đòm ng phía trộm c còm a môn kinh tế học. Điòm u chòm c chòm n duy nhòm t là các nhà kinh tế sòm phòm i hòm c cách sòm ng chung vòm i sòm hòm n loòm n. Tòm c là hòm sòm phòm i nhòm n thòm c đòm c tòm m quan tròm ng còm a nhòm ng hành vi bòm t hòm p lý và thòm ng là không đoán trộm c đòm c, đòm i đòm n vòm i sòm không hoàn hòm o mang tính còm hòm u còm a thòm trộm ng và chòm p nhòm n ròm ng còn lâu mòm i có mọt môn lý thuyết kinh tế học có thể bao quát đòm c mòm i vòm n đòm . Trong thòm c tiòm n, điòm u đó có nghĩa là hòm nên đòm a ra nhòm ng lòm i còm vòm n chính sách còm n tròm ng hòm n và kiên quyòm t đòm bòm nhòm ng tòm m nòm m kinh tế an toàn vòm i niòm m tin ròm ng thòm trộm ng sòm giòm i quyòm t đòm c mòm i vòm n đòm .

## II. TỒ SMITH TỒI KEYNES VÀ NGỒ C LỒI

Sòm ra đòm i còm a kinh tế học vòm i tòm cách mọt môn khoa học thòm ng đòm c cho là nhòm công còm a Adam Smith vòm i viòm c xuòm t bòm n cuòm n “Sòm giàu có còm a các quố c gia” năm 1776. Trong suòm t 160 năm sau đó lý thuyết kinh tế đã phát triòm n mòm nh, nhòm ng thông đòm p trung tâm vòm n là: Tin ò thòm trộm ng.

Đúng, các nhà kinh tế thòm a nhòm n có nhòm ng trộm ng hòm p thòm trộm ng có thể thòm t bòm i, trong đó quan tròm ng nhòm t là trộm ng hòm p còm a các “nhòm hòm ng ngoòm i ò ng”, nhòm ng chi phí con ngó i gây ra cho ngó i khác mà không phòm i tròm tiòm n, ví đòm nhòm tòm c nghòm n giao thông hay ô nhiòm m. Tuy nhiên giòm đòm nh còm bòm n còm a các nhà kinh tế “tân còm đòm n” (đòm t theo tên nhòm ng nhà lý thuyết cuòm i thòm kòm 19 đã phát triòm n thêm khái niòm m còm a các nhà tiòm n bòm i “còm đòm n”) là chúng ta nên đòm t niòm m tin ò hòm thòm ng thòm trộm ng.

Tuy vòm y, cuòm c Đòm i suy thoái làm niòm m tin đó tiêu tan. Thòm c tòm , ngay còm khi mòm i thòm đang sòm p đòm mọt sòm nhà kinh tế vòm n khẳm khẳm ròm ng dù chuyòm n gì có xòm y ra thì nòm n kinh tế thòm trộm ng vòm n đúng: “Đòm i suy thoái không chòm toàn đòm u xòm u,” Joseph Schumpeter tuyên bòm năm 1934. Chúng là “nhòm ng gì còm n phòm i đòm n ra.” Nhòm ng nhiòm u nhà kinh tế , cuòm i cùng là toàn bòm giòm i kinh tế học tìm đòm n nhòm ng quan đòm m còm a John Maynard Keynes đòm giòm i thích đòm u gì đã xòm y ra và tìm giòm i pháp cho nhòm ng cuòm c suy thoái trong tòm ng lai.

Dù bạn đã đọc hoặc nghe những gì, Keynes không hề muốn chính phủ nên hành động kinh tế. Ông miêu tả phân tích của mình trong bài viết năm 1936, “Lý thuyết chung về việc làm, lãi suất và tiền tệ,” là “tổng hợp của những vấn đề hàm ý.” Ông muốn chính phủ nên không phải thay thế chính nghĩa của bạn.

Những ông đã thách thức quan niệm rằng những người kinh tế thị trường tự do có thể hoạt động không cần sự giám sát, thậm chí nếu coi những người được biết đến với thị trường tài chính, thì ông xem là đang bỏ những thói xấu của người khác mà chúng quan tâm gì đến các yếu tố của bạn. Ông kêu gọi chính phủ nên chỉ định can thiệp, in thêm tiền và nêu lên những thị trường, chi tiêu mạnh tay cho các công trình công cộng để chúng thoát khỏi suy thoái xảy ra.

Cũng cần hiểu rằng Keynes đã làm nhiều hơn so với những người khác khi ông đã kiên quyết. “Lý thuyết chung” là một tác phẩm phân tích rất sâu sắc, có sức thuyết phục trước những nhà kinh tế tự do tài năng nhất thời đó. Dù vậy, câu chuyện của kinh tế học trong suốt nửa thế kỷ qua là câu chuyện về sự thoái trào của tư tưởng Keynes và trở về với chính nghĩa của bạn.

Sự phản ứng của trào lưu tân cổ điển ban đầu do sự lãnh đạo của Milton Friedman tại Đại học Chicago, ngay từ năm 1953 đã khiến những người kinh tế học tân cổ điển có thể đưa ra con đường để hoạt động của nền kinh tế thị trường sẽ “vừa đem lại nhiều trái ngược, vừa rất đáng tin cậy.” Thế còn những cuộc suy thoái thì sao?

Cuộc phản công của Friedman chống lại Keynes bắt đầu với một học thuyết có tên là chính nghĩa trường tiền. Những nhà trường tiền, với các bạn, không đồng ý với quan điểm rằng nền kinh tế thị trường tự do cần được chỉ định bình đẳng. Các nhà trường tiền không đồng ý rằng chính phủ cần can thiệp một cách hạn chế hơn, cần thuế, để ngân hàng trung ương giữ cung tiền quốc gia tăng đều đặn (tiền tiền mặt trong lưu thông và tài khoản tiền gửi tại ngân hàng). Nhưng vậy là đủ để ngăn ngừa suy thoái.

Friedman cùng người đồng nghiệp Anna Schwartz từng có một tuyên bố nổi tiếng rằng nếu Cục dự trữ liên bang hành động hợp lý, cuộc Đại suy thoái đã không xảy ra. Sau đó, Friedman đưa ra lập luận thuyết phục hơn để mọi người khác có thể thấy được mục đích nào của chính phủ nhằm duy trì ổn định thị trường xu hướng dài hạn của “tự nhiên” (hiện nay được cho là vào khoảng 4,8% tại Mỹ): ông đã đoán rằng chính sách nổi loạn tiền tệ quá đáng sẽ dẫn đến lạm phát và thất nghiệp cao, một dự đoán đã được xác thực bởi thị trường đỉnh lạm phát những năm 1970.

Uy tín của phong trào chống Keynes lại càng dâng cao mạnh mẽ.

Tuy vậy, cuối cùng phong trào chống Keynes cùng những người khác Friedman lại đi xa hơn nhiều so với quan điểm thông thường ôn hòa của ông. Trong giới kinh tế học tài chính, quan điểm coi trọng thị trường tài chính, xem nó như “sòng bạc” của Keynes đã được thay thế bằng lý thuyết “thị trường hi vọng” cho rằng với tất cả những thông tin sẵn có, thị trường tài chính luôn đúng giá đúng.

Trong khi đó, nhiều nhà kinh tế vĩ mô hoàn toàn phản ánh cách giới thích của Keynes và suy thoái kinh tế. Một số còn trở lại với quan điểm của Schumpeter và những người biểu hiện cho cuộc Địch suy thoái, xem suy thoái là điểm tốt, là một phần trong quá trình đi xuống chu kỳ thay đổi của nền kinh tế. Và kể cả những người không chắc đoán thời cũng lập luận rằng mọi người đều có chung suy nghĩ kinh tế đều có hai hướng là có lợi.

Không phải nhà kinh tế vĩ mô nào cũng đi theo con đường đó: nhiều người tự gọi mình là những người “Keynes-mới”, họ tiếp tục tin vào vai trò chủ đạo của chính phủ. Dù vậy ngay cả họ cũng đồng ý với quan điểm rằng nhà đầu tư và người tiêu dùng hợp lý còn thị trường nói chung là luôn đúng.

Đúng như nhiên, cũng có một số người không đi theo xu hướng chung: một số ít nhà kinh tế thách thức giới doanh nghiệp hành vi hợp lý, nghi ngờ niềm tin vào thị trường tài chính và chĩa ra hàng loạt những cuộc khủng hoảng tài chính trong lịch sử đã để lại những hậu quả kinh tế thảm khốc. Những hậu quả đang bày ra những dòng, không thể phá nổi tính toán ngẫu nhiên đang lan tỏa trong toàn giới kinh tế khi này.

(còn tiếp phần 2)

